|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**Số: /TTr-BGTVT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định về quản lý, bảo vệ**

**kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quyết định số 1357/QĐ-TTg ngày 13/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt. Đến nay, dự thảo Nghị định đã hoàn thiện, Bộ Giao thông vận tải xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Luật Đường sắt 2017 đã có quy định mang tính nguyên tắc bắt buộc đối với đất dành cho đường sắt (Điều 12), bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (Điều 23) và đã giao Chính phủ quy định chi tiết về: Đặt tên tuyến, tên ga đường sắt và tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt (điểm a khoản 3 Điều 10 Luật Đường sắt); đất dành cho đường sắt (khoản 4 Điều 12 Luật Đường sắt); bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (khoản 5 Điều 23 Luật Đường sắt).

Việc xây dựng mới Nghị định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt là cần thiết, vì:

1. Nghị định sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt đặc biệt là quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt nói riêng và hệ thống pháp luật về giao thông vận tải nói chung:

- Nghị định sẽ góp phần xác định trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng, khai thác đất dành cho đường sắt theo quy định của pháp luật.

- Nghị định đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật về giao thông vận tải và pháp luật khác có liên quan thuộc hệ thống pháp luật của nhà nước (Luật Giao thông đường bộ, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Bộ Luật Hàng Hải, Luật Hàng không dân dụng, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Di sản văn hóa, Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia) và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Việc đặt tên tuyến, tên ga đường sắt và tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt sẽ thống nhất việc quản lý và đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong việc xác định tên công trình trong quy hoạch, khắc phục được nguy cơ tiềm ẩn những khó khăn xuất hiện trong quản lý, thực hiện quy hoạch, sử dụng, khai thác công trình sau này; thống nhất trong công tác quản lý, đầu tư, sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Nghị định quy định phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt hợp lý, đảm bảo an toàn giao thông vận tải đường sắt, góp phần tiết kiệm quỹ đất và tránh lãng phí tài sản của nhà nước.

4. Nghị định quy định rõ về quản lý, sử dụng đất dành cho đường sắt, giúp sử dụng đúng mục đích quỹ đất dành cho đường sắt, làm cơ sở để triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt quốc gia theo chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt.

5. Nghị định quy định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, bảo vệ đất dành cho đường sắt. Theo đó người đứng đầu các tổ chức phải chịu trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng, bảo vệ đất dành cho đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt. Với những quy định này, việc quản lý, sử dụng, khai thác đất dành cho đường sắt được rõ ràng, minh bạch tránh những vi phạm không đáng có trong thực tiễn quản lý, sử dụng đất dành cho đường sắt đã xảy ra trong thời gian qua như phân tích tại Báo cáo đánh giá tác động kèm theo Dự án Luật Đường sắt (sửa đổi) đã trình Quốc hội và Báo cáo tác động kèm theo hồ sơ Nghị định này.

6. Nghị định ban hành khắc phục được những tồn tại, bất cập của các quy định hiện nay như phân tích nêu trên.

**II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Tuân thủ, cụ thể hóa quy định của Luật Đường sắt về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt, quản lý, sử dụng đất dành cho đường sắt.

2. Kế thừa các quy định hiện hành của Luật Đường sắt 2005 đã được thực hiện ổn định, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Sửa đổi hoặc bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh, quy định chưa rõ, còn thiếu thống nhất; bãi bỏ những quy định không còn phù hợp đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước đây.

4. Bảo đảm phù hợp với quy định của các Luật liên quan như: Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đất đai, Luật Xây dựng; các luật trong ngành giao thông vận tải và các luật khác có liên quan.

5. Đảm bảo tính tương thích, tuân thủ quy định các điều ước quốc tế trong lĩnh vực đường sắt mà Việt Nam là thành viên.

6. Đảm bảo tính hợp lý, thống nhất giữa các điều khoản của Nghị định, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện.

7. Tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt.

8. Quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động quản lý, bảo vệ kết cấu hạ giao thông đường sắt.

9. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt.

10. Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm phát triển của đường sắt các nước trên thế giới có điều kiện tương đồng với Việt Nam.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Để xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 2882/QĐ-BGTVT ngày 12/10/2017 về việc thành lập Ban Soạn thảo Nghị định, Quyết định số 2997/QĐ-BGTVT ngày 25/10/2017 thành lập Tổ biên tập xây dựng Nghị định theo quy định với các thành viên là đại diện của các cơ quan, Bộ, ngành có liên quan.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Giao thông vận tải đã lấy ý kiến của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Với các nội dung quy định về phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt, Bộ GTVT đã phê duyệt kế hoạch khoa học công nghệ 2016, trong đó có Đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ: Nghiên cứu cơ sở khoa học để xây dựng phạm vi bảo vệ công trình và hành lang an toàn giao thông đường sắt, mã số DT 164054 do Công ty CP Tư vấn thiết kế giao thông vận tải phía Nam thực hiện.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan, Bộ Giao thông vận tải đã tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung của dự thảo Nghị định.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về đặt tên tuyến, ga đường sắt; tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt; phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt; quản lý, sử dụng, khai thác đất dành cho đường sắt; trách nhiệm quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt và các hoạt động lân cận phạm vi đất dành cho đường sắt có ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt.

**V. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA NGHỊ ĐỊNH**

Bố cục, kết cấu của Nghị định gồm 06 Chương, 41 Điều và 03 Phụ lục bao gồm:

**Chương I: Quy định chung**. Gồm 03 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Giải thích từ ngữ

**Chương II: Đặt tên tuyến, ga đường sắt, tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắ**t. Gồm 05 Điều:

- Điều 4. Nguyên tắc đặt tên tuyến, ga đường sắt

- Điều 5. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên tuyến, ga đường sắt

- Điều 6. Điều kiện tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt

- Điều 7. Tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt quốc gia

- Điều 8. Tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt đô thị

**Chương III: Phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt.** Gồm 14 Điều:

- Điều 9. Phạm vi bảo vệ đường sắt

- Điều 10. Phạm vi bảo vệ cầu đường sắt

- Điều 11. Phạm vi bảo vệ hầm đường sắt

- Điều 12. Phạm vi bảo vệ ga, đề-pô đường sắt

- Điều 13. Phạm vi bảo vệ công trình thông tin, tín hiệu, hệ thống cấp điện đường sắt

- Điều 14. Phạm vi bảo vệ phía dưới mặt đất của công trình đường sắt

- Điều 15. Phạm vi bảo vệ công trình kè đường sắt

- Điều 16. Hành lang an toàn giao thông đường sắt

- Điều 17. Hành lang an toàn giao thông đường sắt tại khu vực đường ngang

- Điều 18. Hành lang an toàn giao thông đường sắt trong trường hợp đường sắt chạy gần, liền kề hoặc giao nhau khác mức với công trình đường bộ

- Điều 19. Hành lang an toàn giao thông đường sắt trong trường hợp đường sắt và luồng đường thủy nội địa, luồng hàng hải chạy gần, liền kề nhau

- Điều 20. Hành lang an toàn giao thông đường sắt trong trường hợp đường sắt và lưới điện cao áp chạy gần nhau

- Điều 21. Hành lang an toàn giao thông đường sắt trong trường hợp đường sắt đi gần công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

- Điều 22. Hành lang an toàn giao thông đường sắt trong trường hợp đường sắt đi gần công trình Di tích lịch sử - văn hóa

**Chương IV: Quản lý, sử dụng đất dành cho đường sắ**t. Gồm 07 Điều:

- Điều 23. Xác định ranh giới đất dành cho đường sắt

- Điều 24.Hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt

- Điều 25. Nội dung quản lý đất dành cho đường sắt

- Điều 26. Nguồn kinh phí để quản lý đất dành cho đường sắt

- Điều 27. Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt

- Điều 28. Hoạt động, sử dụng đất trong phạm vi đất dành cho đường sắt

- Điều 29. Xây dựng công trình, khai thác tài nguyên và các hoạt động khác ở vùng lân cận phạm vi đất dành cho đường sắt

**Chương V: Trách nhiệm quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt**. Gồm 10 Điều:

- Điều 30. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

- Điều 31. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

- Điều 32. Trách nhiệm của Bộ Công an

- Điều 33. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên môi trường

- Điều 34. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

- Điều 35. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Điều 36. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Điều 37. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Điều 38. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được giao quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt

- Điều 39. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt

**Chương VI: Tổ chức thực hiện.** Gồm 02 Điều:

- Điều 40. Giải quyết tồn tại trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

- Điều 41. Hiệu lực thi hành và hướng dẫn thực hiện.

- 03 Phụ lục kèm theo Dự thảo Nghị định.

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN KHÁC NHAU**

Ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị đã được nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ và cho đến nay, không còn các quan điểm khác nhau đối với Dự thảo Nghị định giữa cơ quan soạn thảo và các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến.

Bộ Giao thông vận tải xin trình Chính phủ ban hành Nghị định Quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Như trên;- Văn phòng Chính phủ; - Các Bộ, Cơ quang ngang Bộ;- Lưu: VT, KCHT (3). | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Thể** |